

Bản án số: 08/2020/HSPT
Ngày 18-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Võ Đình Sớm; Ông Phan Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 124/2019/TLPT- HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Đào Nguyễn Duy L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 143/2019/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Đào Nguyễn Duy L. Sinh ngày 28/02/2001 tại Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ia Kh, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hoá 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không. Con ông Đào Văn B, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em, bị cáo là con nhỏ nhất, chưa có vợ.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2019 đến nay. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Anh D, Trần Viết H, Lê Phương N, Đinh Văn T, Bùi Quốc Ng nhưng không có kháng cáo, cũng không bị kháng cáo, kháng nghị và bị cáo Đặng Quốc Cg, có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ ngày 18/9/2018 đến ngày 30/9/2018, Đặng Quốc C cùng Nguyễn Anh D, Bùi Quốc Ng, Trần Viết H thực hiện 5 vụ trộm cắp tài sản là các xe mô tô trên địa bàn huyện Đ và thành phố P. Tài sản trộm cắp được Cg và đồng phạm mang đi cất giấu tại nhà bị cáo Đinh Văn T để bán cho các bị cáo Lê Phương N, Đào Nguyễn Duy L. Bị cáo Lê Phương N sau khi mua xe do C bán, đã thay ổ khóa xe, làm giả giấy tờ xe mang đi thế chấp tại tiệm cầm đồ. Riêng đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Đào Nguyễn Duy L cụ thể như sau:

Khoảng tháng 9/2018, Đào Nguyễn Duy L được một đối tượng tên H (Không xác định được nhân thân, lai lịch) nhờ tìm mua cho H 01 xe máy không có giấy tờ, giá rẻ để làm phương tiện đi lại thì Lâm đồng ý. Sau đó, L có gặp Trần Viết H và nói với H biết ai bán xe không mua dùm cho L một chiếc thì H đồng ý. Do trước đây, Trần Viết H đã từng cùng Đặng Quốc C trộm cắp xe mô tô nên Hải gọi điện cho C nhờ kiếm cho H một xe mô tô. Vài ngày sau, Đặng Quốc C cùng Nguyễn Anh D sau khi trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius thì C gọi điện thoại báo cho Trần Viết H biết đã có xe. H gọi điện cho L nói có xe bán với giá 2.000.000 đồng và nói L báo giá bán cho H là 3.500.000 đồng thì L đồng ý. Sau đó, C và L hẹn giao xe tại cây xăng dầu Quốc Bảo thuộc huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. C và Nguyễn Anh D điều khiển xe đến nơi hẹn. Trước đó, thông qua H thì L biết được chiếc xe mô tô mà C điều khiển đến không có giấy tờ, khi C điều khiển xe đến giao cho L, L thấy xe vẫn nổ máy nhưng không có chìa khóa, sau đó C tháo biển số xe trên xe mô tô ra và nói “Đây không phải biển số của xe này” thì L đã biết chiếc xe trên do C trộm cắp mà có nhưng L vẫn đồng ý mua và bán lại cho H mục đích để Trần Viết H chia tiền lời từ số tiền bán xe. Sau khi mua xe của C, L bán xe lại cho H với giá 3.500.000 đồng, L lấy lại 2.000.000 đồng trả cho C, còn số tiền 1.500.000 còn lại L đưa cho H thì được H đưa lại cho L 500.000 đồng.

Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 143/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc C, Nguyễn Anh D, Trần Viết H, Bùi Quốc Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lê Phương N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo Đào Nguyễn Duy L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Nguyễn Duy L 06 (sáu) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo Đặng Quốc C, Nguyễn Anh D, Trần Viết H, Bùi Quốc Ng, Lê Phương N, Đinh Văn T; tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 27/11/2019, bị cáo Đặng Quốc C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 31/01/2020, bị cáo có văn bản rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 05/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai ra Thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo Đặng Quốc C

Ngày 4/12/2019, bị cáo Đào Nguyễn Duy L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Trong giai đoạn phúc thẩm: Bị cáo Đào Nguyễn Duy L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm, không cung cấp thêm chứng cứ mới và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai cho rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự, khi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo đủ các điều kiện được cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, được hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo*”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Nguyễn Duy L khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm: Bị cáo Đào Nguyễn Duy L khi mua dùm cho đối tượng tên H chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, bị cáo biết rõ chiếc xe trên là do trộm cắp mà có nhưng vẫn thực hiện giao dịch mua bán xe và hưởng lợi với số tiền 600.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đào Nguyễn Duy L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có mà vẫn tiêu thụ nên phải chịu trách nhiệm do hành vi trái pháp luật của mình gây ra. Tuy nhiên, xét về động cơ, mục đích của bị cáo chỉ vì muốn mua dùm xe cho người khác, số tiền chênh lệch trong việc mua bán xe, bị cáo đưa cho bị cáo khác và được chia lại ít. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo còn được Ủy ban nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai tặng Giấy khen vì có thành tích trong việc bắt giữ đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản.

Đối chiếu các tình tiết trên với qui định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo chủ trương phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi, chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, thành công dân tốt và theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo*”, thấy rằng, bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng; nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo. Việc cho bị cáo hưởng án treo bên cạnh sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với Đào Nguyễn Duy L cho bị cáo hưởng án treo.

[2] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Nguyễn Duy L. Sửa bản án sơ thẩm số 143/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Đào Nguyễn Duy L.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Nguyễn Duy L 06 (sáu) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách đối với bị cáo Đào Nguyễn Duy L là 13 (mười ba) tháng 14 (mười bốn) ngày, tính từ ngày 18 tháng 02 năm 2020.

Giao bị cáo Đào Nguyễn Duy L cho Ủy ban nhân dân xã Ia Kh, huyện ChưP, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đào Nguyễn Duy L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Ia Kh, huyện ChưP, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đào Nguyễn Duy L

Trường hợp bị cáo Đào Nguyễn Duy L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đào Nguyễn Duy L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đào Nguyễn Duy L phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Đào Nguyễn Duy L phải chấp hành hình phạt của này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đào Nguyễn Duy L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Tòa án ND thành phố P;
- Chi cục THA thành phố P;
- UBND xã Ia Kh, huyện ChưP, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo Đào Nguyễn Duy L;
- Lưu HSVA, Văn thư, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Bình

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Tòa án ND thành phố Pleiku;
- Chi cục THA thành phố Pleiku;
- UBND xã Ia Kươl, huyện ChưPăh, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm;
- Lưu HSVA, Văn thư, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Bình

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày tháng năm 2020

Tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình;

Các Thẩm phán: Ông Võ Đình Sớm; Ông Phan Tiến Dũng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 124/2019/TLPT- HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với:

Bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm, sinh năm 2001 tại Gia Lai, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS với mức hình phạt là 6 tháng 22 ngày tù

Căn cứ Điều 299, Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh, hình phạt:

- Ý kiến của Thẩm phán thứ nhất:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm. Sửa bản án sơ thẩm số 143/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm 06 (sáu) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách đối với bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm là 13 (mười ba) tháng 14 (mười bốn) ngày, tính từ ngày 18 tháng 02 năm 2020.

Giao bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm cho Ủy ban nhân dân xã Ia Khuol, huyện ChưPăh, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Ia Khuol, huyện ChưPăh, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm

Trường hợp bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm cố ý vi phạm

nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm phải chấp hành hình phạt của này và tổng hợp với

hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Ý kiến của Thẩm phán thứ hai và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đồng ý với ý kiến nêu trên của thẩm phán thứ nhất

Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

2. Về án phí:

- Ý kiến của Thẩm phán thứ nhất:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đào Nguyễn Duy Lâm không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Ý kiến của Thẩm phán thứ hai và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đồng ý với ý kiến nêu trên của thẩm phán thứ nhất

Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ...phút ngày..... tháng năm 2020

Các thành viên của Hội đồng xét xử phúc thẩm đã được đọc lại biên bản này, công nhận biên bản ghi đúng nội dung nghị án trước khi ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA